

Số: **1327**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **21** tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích với tổng số 476 thủ tục hành chính, gồm 174 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 302 thủ tục hành chính cấp huyện (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc cung ứng dịch vụ bưu chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo hợp đồng hoặc thỏa thuận được ký kết giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ~~tt~~

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: CPVP, NC; TTHC công tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Đại Thắng**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA**

**PHỤ LỤC I**  
**DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1000~~ **1000** /QĐ-UBND ngày ~~21~~ **21** tháng 8 năm 2017 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú	
<b>I</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT</b>		51 TTHC	
1	Kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm	Lĩnh vực chăn nuôi và thú y		
2	Đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh			
3	Cấp giấy thông báo tiếp nhận công bố hợp quy hàng hoá thức ăn chăn nuôi			
4	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ			
5	Nghiệm thu dự án hoàn thành đối với dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ			
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiệm vụ đối tượng kiểm dịch thực vật		Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
7	Đăng ký công bố hợp quy			
8	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương			
9	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện về chuyên môn giống cây trồng phục vụ cho sản xuất kinh doanh			
10	Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đối với giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm			
11	Công nhận lại cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đối với giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm			

12	Chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng an toàn, giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	
13	Chỉ định lại, mở rộng phạm vi chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng an toàn, lĩnh vực giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	
14	Cấp giấy thông báo kết quả kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu	Lĩnh vực Thủy sản
15	Đăng ký bê cá	
16	Công nhận nghề truyền thống	
17	Công nhận làng nghề	
18	Công nhận làng nghề truyền thống	
19	Di dân trong vùng dự án	Lĩnh vực Phát triển nông thôn
20	Thu hồi giấy công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống	
21	Phê duyệt chủ trương xây dựng cảnh đồng lớn	
22	Phê duyệt Dự án hoặc Phương án cảnh đồng lớn	
23	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức thuộc tỉnh.	
24	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ rừng trồng phòng hộ do Nhà nước đầu tư của các tổ chức thuộc tỉnh.	
25	Thanh lý rừng trồng không có khả năng thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý	
26	Đăng ký trại nuôi sinh sản, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES	
27	Đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam, không quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES	
28	Đăng ký Trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại các Phụ lục II và III của Công ước CITES	Lĩnh vực Kiểm Lâm
29	Đăng ký Trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, các loài động vật, thực vật hoang dã thông thường	

30	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu	
31	Cấp giấy phép vận chuyển gấu	
32	Giao nộp gấu cho nhà nước	
33	Cấp Giấy phép vận chuyển đặc biệt	
34	Công nhận cây trội (cây mẹ)	
35	Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới tại tỉnh	
36	Công nhận rừng giống chuyển hoá	
37	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng	
38	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	
39	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004.	
40	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
41	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
42	Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
43	Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
44	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
45	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	

**Lĩnh vực Thủy lợi**

46	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.		
47	Thẩm định các công trình nạo vét kênh mương thực hiện kế hoạch làm thủy lợi Đông Xuân hàng năm		
48	Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp & PTNT cấp phép vận chuyển trên đê		
49	Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp & PTNT cấp phép xây dựng công trình trong hành lang bảo vệ Đê điều		
50	Thẩm định dự án xây dựng cơ bản	Lĩnh vực Xây dựng cơ bản	
51	Báo cáo kê khai công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	Lĩnh vực Nước sạch	35 TTHC
<b>II</b>	<b>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		
52	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông		
53	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông		
54	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông		
55	Giải thể trường trung học phổ thông		
56	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên		
57	Sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên		
58	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên		
59	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học		
60	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học		
61	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia		
62	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia		
63	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia		
64	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia		
65	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia		
66	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên		
67	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên		
68	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiêu học		

69	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học sơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên)		
70	xuân		
71	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học		
72	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non		
73	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		
74	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		
75	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường Đại học tư thực		
76	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường Đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận		
77	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		
78	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông		
79	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập		
80	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập		
81	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập		
82	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài		
83	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông		
84	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học		
85	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam		
86	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp.		
<b>III</b>	<b>SỞ TÀI CHÍNH</b>		26 TTHC
87	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh		
88	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá		

89	Trình tự, thủ tục điều chuyển TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm của UBND cấp tỉnh		
90	Trình tự, thủ tục bán, chuyển nhượng TSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		
91	Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.		
92	Trình tự thực hiện sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn quản lý, sử dụng.		
93	Trình tự xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn Nhà nước khi dự án kết thúc.		
94	Báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời		
95	Xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời		
96	Xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ.		
97	Xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.		
98	Xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới		
99	Giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		
100	Trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.		



101	Thủ tục hành chính về chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí đi dòi các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất		
102	Chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước		
103	Quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư		
104	Thanh toán số tiền hỗ trợ đi dòi các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa phương.		
105	Hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc cho người lao động tại đơn vị phải đi dòi		
106	Hỗ trợ ngừng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp phải đi dòi		
107	Hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp phải đi dòi.		
108	Hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp phải đi dòi		
109	Hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới cho đơn vị phải đi dòi.		
110	Ứng trước vốn cho đơn vị phải đi dòi thuộc địa phương quản lý.		
111	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước		
112	Miễn, giảm tiền thuê đất		
<b>IV</b>	<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HÀ NAM</b>		12 TTHC
113	Xác nhận kết quả thi hành án		
114	Yêu cầu thay đổi chấp hành viên		
115	Yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án		
116	Yêu cầu định giá tài sản khi có thay đổi giá tại thời điểm thi hành án		
117	Đề nghị miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước		
118	Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu		
119	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án		
120	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án		
121	Yêu cầu định giá lại tài sản thi hành án		
122	Nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án		
123	Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1,2)		
124	Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự		

CÔNG AN TỈNH		20 TTHC
V		
125	Cấp lại hộ chiếu phổ thông	Quản lý xuất nhập cảnh
126	Sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	
127	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	
128	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo
129	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	Lĩnh vực Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
130	Đăng ký cấp biển số xe	
131	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	
132	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	
133	Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an tỉnh	
134	Sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an cấp tỉnh	Lĩnh vực cấp, quản lý chứng minh nhân dân
135	Cấp chứng minh nhân dân (9 số)	
136	Đổi chứng minh nhân dân (9 số)	
137	Cấp lại chứng minh nhân dân (9 số)	
138	Cấp thẻ căn cước công dân khi đã có thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Lĩnh vực cấp thẻ căn cước công dân
139	Cấp thẻ căn cước công dân khi chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	
140	Đổi thẻ căn cước công dân	
141	Cấp lại thẻ căn cước công dân	
142	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	
		Các TTHC lĩnh vực này chỉ thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
		Các TTHC lĩnh vực này chỉ thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
		Các TTHC lĩnh vực này chỉ thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích

143	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		
144	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân		
<b>VI</b>	<b>BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HÀ NAM</b>		30 TTHC
145	Đơn vị tham gia lần đầu, đơn vị di chuyển từ địa bàn tỉnh, thành phố khác đến		
146	Điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng		
147	Truy thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp		
148	Người lao động có thời hạn ở nước ngoài tự đăng ký đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc		02 thủ tục này chỉ trả kết quả không tiếp nhận qua bưu chính công ích
149	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện		
150	Tham gia bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	Lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Thủ tục này chỉ tiếp nhận, không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
151	Hoàn trả tiền đã đóng bảo hiểm đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, người tham gia bảo hiểm y tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng		
152	Cấp và ghi xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên sổ bảo hiểm xã hội cho người tham gia được cộng nối thời gian nhưng không phải đóng bảo hiểm xã hội; điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trước năm 1995	Lĩnh vực Cấp sổ, thẻ	
153	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế		
154	Truy lĩnh lương hưu, hưởng tiếp trợ cấp BHXH trong các trường hợp: Hết hạn hưởng, không còn tên trên Danh sách chi trả tháng này nhưng còn số tiền của các tháng trước chưa nhận; người hưởng hoặc người lĩnh thay 6 tháng liên tục không nhận tiền, cơ quan BHXH đã tạm dừng in danh sách chi trả; truy lĩnh chế độ BHXH một lần của những năm trước	Lĩnh vực chi trả các chế độ	Các TTHC lĩnh vực này chỉ thực hiện tiếp nhận

<p>độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp</p>	<p>hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích</p>
<p>TTTC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cá nhân</p>	<p>TTTC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cá nhân</p>
<p>TTTC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>TTTC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cá nhân</p>
<p>TTTC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>TTTC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cá nhân</p>

  

<p>155</p>	<p>Người hưởng lĩnh chế độ BHXH hàng tháng bằng tiền mặt chuyên sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi tài khoản cá nhân, hoặc thay đổi nơi nhận trong địa bàn tỉnh</p>
<p>156</p>	<p>Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng hoặc trợ cấp một lần của người hưởng đã chết nhưng còn những tháng chưa nhận</p>
<p>157</p>	<p>Giải quyết hưởng chế độ ốm đau</p>
<p>158</p>	<p>Giải quyết hưởng chế độ thai sản</p>
<p>159</p>	<p>Giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khoẻ sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p>
<p>160</p>	<p>Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần</p>
<p>161</p>	<p>Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lần đầu</p>
<p>162</p>	<p>Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát</p>
<p>163</p>	<p>Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp</p>

164	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	TTHC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cá nhân
165	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư	TTHC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cá nhân
166	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	TTHC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cá nhân
167	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	TTHC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích
168	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác	
169	Giải quyết Điều chỉnh thông tin về nhân thân đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH	
170	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg	TTHC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích
171	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg	TTHC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích

**Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội**

172	Thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế	TTHC này chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích
173	Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế		
174	Ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế		

## PHỤ LỤC II

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BUỒI CHÍNH CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1327~~ **1327** QĐ-UBND ngày ~~21~~ **21** tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>	<b>16 TTHC</b>
1	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	
2	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	
3	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng	
4	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh của báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng	
5	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến	
6	Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	
7	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	
8	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng	
9	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng	
10	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng	
11	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	
12	Thủ tục phê duyệt danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở	
13	Thủ tục phê duyệt phá dỡ nhà ở (riêng lẻ hoặc nhà ở để thu hồi đất)	
14	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	
15	Thủ tục thẩm định Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình	
16	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết	

	của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa</b>	15 TTHC
17	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
18	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	
19	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	
20	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
21	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
22	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
23	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
24	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	
25	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
27	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
30	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
31	Cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông</b>	6 TTHC
32	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
33	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
34	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
35	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
36	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công	
37	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Thanh tra</b>	4 TTHC
38	Giải quyết khiếu nại lần đầu	
39	Giải quyết khiếu nại lần hai	
40	Giải quyết tố cáo	



41	Xử lý đơn	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>7 TTHC</b>
42	Chuyên mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	
43	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố	
44	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
45	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	
46	Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề	
47	Đăng ký khai thác nước dưới đất	
48	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Tài chính</b>	<b>7 TTHC</b>
49	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, thành phố.	
50	Thẩm định phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án đầu tư	
51	Thủ tục Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	
52	Thủ tục mua bán hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước	
53	Thủ tục giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	
54	Thủ tục Báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	
55	Trình tự, thủ tục báo cáo kê khai tài sản nhà nước	
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>20 TTHC</b>
56	Đăng ký nuôi mới gia cầm trên 500 con đến 3.000 con	
57	Chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	Áp dụng đối với huyện có rừng
58	Cấp đổi giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	Áp dụng đối với huyện có rừng
59	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)	Áp dụng đối với huyện có rừng
60	Hỗ trợ đầu tư vườn ươm giống lâm nghiệp	Áp dụng đối với huyện có rừng
61	Hỗ trợ trồng cây phân tán	
62	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng đối với hộ gia đình (hỗ trợ trước)	Áp dụng đối với huyện có rừng
63	Hỗ trợ trồng rừng sau đầu tư đối với hộ gia đình	Áp dụng đối với huyện có rừng
64	Khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm của chủ rừng là hộ gia đình	Áp dụng đối với huyện có rừng

65	Cải tạo rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	Áp dụng đối với huyện có rừng
66	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng, lâm sản nhập khẩu, lâm sản sau xử lý tịch thu, lâm sản sau chế biến, lâm sản vận chuyển nội bộ	Áp dụng đối với huyện có rừng
67	Phê duyệt phương án khai thác của chủ rừng là hộ gia đình	Áp dụng đối với huyện có rừng
68	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	Áp dụng đối với huyện có rừng
69	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	Áp dụng đối với huyện có rừng
70	Thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	Áp dụng đối với huyện có rừng
71	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	
72	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	
73	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
74	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
75	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>	<b>24 TTHC</b>
76	Đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thành phố	
77	Đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, thành phố	
78	Thông báo truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	
79	Đăng ký truyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	
80	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, thành phố	
81	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	
82	Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, thành phố	
83	Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	
84	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện	
85	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	

86	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
87	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về thành tích đợt xuất	
88	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về khen thưởng đối ngoại	
89	Tặng Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	
90	Tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến	
91	Tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	
92	Tặng Danh hiệu thôn, làng, tổ dân phố văn hoá	
93	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	
94	Thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	
95	Phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	
96	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	
97	Đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	
98	Tự giải thể hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	
99	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội</b>	<b>27 TTHC</b>
100	Thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội	
101	Điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội	
102	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
103	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
104	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	
105	Hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc	
106	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	
107	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với các cơ sở do tổ chức, cá nhân trong nước thành lập	
108	Cấp lại giấy phép do bị mất, hư hỏng; điều chỉnh giấy phép khi cơ sở chăm sóc người khuyết tật thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu, phạm vi, nội dung dịch vụ, đối với cơ sở	

	do tổ chức, cá nhân trong nước thành lập	
109	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện	
110	Thực hiện trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật	
111	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	
112	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng	
113	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi chưa được hưởng trợ cấp xã hội	
114	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	
115	Điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật	
116	Thực hiện trợ cấp xã hội khi người khuyết tật thay đổi nơi cư trú	
117	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người khuyết tật	
118	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sỹ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ	
119	Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sỹ	
120	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	
121	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
122	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm QLSCN	
123	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm QLSCN	
124	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn từ Quỹ cho vay giải quyết việc làm đối với dự án có mức vốn vay dưới 100 triệu đồng	
125	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp đến cơ quan QLNN về lao động cấp huyện	
126	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>70 TTHC</b>
127	Đăng ký Hộ kinh doanh	
128	Thay đổi nội dung Đăng ký Hộ Kinh doanh	
129	Chấm dứt hoạt động của Hộ Kinh doanh	
130	Tạm ngừng hoạt động của Hộ Kinh doanh	
131	Đăng kí hợp tác xã	

132	Đăng kí thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
133	Đăng kí thay đổi tên, địa chỉ, trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	
134	Đăng kí khi hợp tác xã chia	
135	Đăng kí khi hợp tác xã tách	
136	Đăng kí khi hợp tác xã hợp nhất	
137	Đăng kí khi hợp tác xã sáp nhập	
138	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	
139	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã ( khi bị hư hỏng)	
140	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hỏng)	
141	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
142	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã ( Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
143	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
144	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
145	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
146	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
147	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
148	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	
149	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	
150	Thẩm định và phê duyệt lựa chọn nhà thầu	
151	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	
152	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	
153	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	
154	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	
155	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	

156	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	
157	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	
158	Phê duyệt danh sách ngân	
159	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu	
160	Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	
161	Làm rõ hồ sơ mời thầu hồ sơ yêu cầu	
162	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	
163	Làm rõ hồ sơ dự thầu	
164	Mở thầu	
165	Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ	
166	Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngân	
167	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình đấu thầu	
168	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	
169	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	
170	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	
171	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư	
172	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư	
173	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư	
174	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư	
175	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu lựa chọn trong nhà đầu tư	
176	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư	
177	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
178	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	
179	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
180	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
181	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
182	Làm rõ hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
183	Sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	

184	Làm rõ hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
185	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
186	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh qua mạng	
187	Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
188	Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
189	Làm rõ hồ sơ dự thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	
190	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
191	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
192	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
193	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
194	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
195	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
196	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực Tư pháp</b>	<b>40 TTHC</b>

197	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
198	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
199	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
200	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
201	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	

202	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
203	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
204	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
205	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
206	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
207	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
208	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
209	Cấp bản sao từ sổ gốc	
210	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
211	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
212	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
213	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
214	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	
215	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	
216	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	
217	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	
218	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự	
219	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự	
220	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật	
221	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	
222	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	



223	Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu	
224	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	
225	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	
226	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký đối với nhà ở hình thành trong tương lai	
227	Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	
228	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	
229	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	
230	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất	
231	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất	
232	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	
233	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	
234	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	
235	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	
236	Xóa đăng ký thế chấp	
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>	<b>9 TTHC</b>
237	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
238	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
239	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
240	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
241	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
242	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
243	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương	

	tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
244	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
245	Xóa đăng ký phương tiện	
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>32 TTHC</b>
246	Thành lập nhà trường, nhà trẻ	
247	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	
248	Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ	
249	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ	
250	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học	
251	Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học	
252	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	
253	Giải thể trường tiểu học	
254	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	
255	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	
256	Thành lập, cho phép thành lập trường Trung học cơ sở	
257	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở	
258	Sáp nhập, chia tách Trường trung học cơ sở	
259	Giải thể trường trung học cơ sở	
260	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	
261	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	
262	Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục	
263	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục	
264	Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ tư thục	
265	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	
266	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	
267	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS	
268	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	
269	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục	
270	Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	
271	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	
272	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
273	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	
274	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	

275	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
276	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở	
277	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực Công thương</b>	<b>11 TTTC</b>
278	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	
280	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
281	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
282	Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
283	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
284	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
285	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá khi hết thời hạn hiệu lực	
286	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	
287	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
288	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực Công an</b>	<b>2 TTTC</b>
289	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	
290	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	
<b>XVI</b>	<b>Lĩnh vực Thi hành án dân sự</b>	<b>12 TTTC</b>
291	Đề nghị xác nhận kết quả thi hành án	
292	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên	
293	Đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án	
294	Đề nghị định giá tài sản khi có thay đổi giá tại thời điểm thi hành án	
295	Đề nghị miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước	
296	Ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu	
297	Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án	

298	Miễn, giảm phí thi hành án	
299	Đề nghị định giá lại tài sản thi hành án	
300	Nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án	
301	Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1,2)	
302	Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự	